

景文科技大學學生校外實習單位異動表
JUST Bảng thay đổi đơn vị thực tập

研 021-V

學生姓名 Họ tên		班 級 Lớp		學 號 MSSV	
原實習企業 Công ty thực tập ban đầu		實習期間 Thời gian thực tập		已實習時數 Số giờ đã thực tập	
新實習企業 Công ty thực tập mới		擬報到日 Ngày dự định thực tập	年 năm 月 tháng 日 ngày		
離職原因 Nguyên nhân từ chức				實習單位簽章 Công ty thực tập đóng dấu	
自我檢討 (改善對策) Tự kiểm điểm (kế hoạch cải thiện)					
	學生簽名 Sinh viên ký tên :				
輔導老師 輔導意見 (檢討及新實習企業的評估) Ý kiến giáo viên thực tập (Kiểm điểm, đánh giá đơn vị thực tập mới)	☐ 轉換新實習單位 Chuyển đổi đơn vị thực tập mới ☐ 回校轉修其他課程 Về trường học các môn học khác ☐ 放棄，不繼續校外實習 Từ bỏ, không tiếp tục thực tập				
實習 輔導老師 Giáo viên thực tập		系主任 Trưởng khoa		研發處 Phòng nghiên cứu phát triển	

備註 Ghi chú

- 轉換實習單位若為個人過失，系級校外實習委員會可視情節簽報懲處。
Chuyển đổi đơn vị thực tập nếu do sai phạm cá nhân, hội nghị ủy viên thực tập cấp Khoa có thể xem xét tình tiết xử phạt.
- 個人因素自行離職或曠職逾 3 天者，該階段不予核計實習成績。
Vì lý do cá nhân tự từ chức hoặc nghỉ thực tập không phép 3 ngày, giai đoạn này không tính thành tích thực tập.
- 經輔導老師同意且確認學生之新實習單位後，學生個人才可辦理離職。
Sau khi giáo viên thực tập đồng ý và xác nhận đơn vị thực tập mới, cá nhân sinh viên mới có thể tiến hành từ chức.
- 轉換前後之企業實習時數得合併計算。
Thời gian thực tập tại đơn vị thực tập mới và cũ được cộng dồn.